

Bản án số: 28 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/11/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út

2. Ông Dương Quý Sáng

- **Thư ký phiên tòa:** Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 08/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N– Sinh năm 1991

Trú tại: Thôn S2, xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn T– Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn S2, xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn chị Đặng Thị N:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Triệu Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2010 tại UBND xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi chơi, đánh bạc, uống rượu và tụ tập với những người không tốt. Mặt khác anh T không chịu lao động sản xuất, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ đó vợ chồng anh chị không thống nhất được quan điểm về phát triển kinh tế, nuôi dạy con cái. Không thể tiếp tục chung sống chị N đã chủ động sống ly thân anh T từ năm 2023. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

Về con chung anh chị có 02 con chung:

Cháu Triệu Quý T– Sinh ngày 09 tháng 3 năm 2011 và cháu Triệu Quý P – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Quý P, đề nghị Tòa án giao cháu Triệu Quý T cho anh T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Triệu Văn T, anh T nhất trí với chị N về quan hệ hôn nhân và không nhất trí ly hôn, về con chung nếu chị N yêu cầu ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Triệu Văn T và giải quyết nuôi con chung; Anh T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 02/11/2010. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không hạnh P, không thống nhất được mọi công việc trong gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị N và anh T chung sống không hạnh P. Chị N và anh T đã ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung:

Tại biên bản hòa giải chị N nhất trí để anh T nuôi dưỡng 02 con chung, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong bản lấy ý kiến của con cháu Triệu Quý T và cháu Triệu Quý P đều có nguyện vọng được chung sống cùng anh T sau khi chị N và anh T ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh T đã thống nhất nội dung anh T có thu nhập 7.000.000 đ/01 tháng đồng thời chị N cũng cung cấp được chứng cứ chứng minh anh T có thu nhập 7.000.000 đ/01 tháng.

Xét thấy 02 cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng anh T sau khi anh chị ly hôn. Trong bản tự khai của chị N và anh T đều thống nhất anh T có thu nhập 7.000.000 đồng/01 tháng đồng thời anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Cần giao 02 cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết

số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Triệu Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:**

Giao cháu Triệu Quý T - Sinh ngày 09 tháng 3 năm 2011 và cháu Triệu Quý P – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về án phí:**

Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003414 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn: 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn: 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được nêi yết.

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Út – Dương Quý Sáng**

**Vũ Quang Đại**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã LS;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Quang Đại**

**Á**